

Số: *461/QĐ-SNN*

Đắk Lắk, ngày 31 tháng 03 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt dự toán chăm sóc, chọn tạo để bình tuyển
cây vải đầu dòng năm 2017

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Căn cứ Quyết định số 2341/QĐ-UB ngày 28/8/2015 của UBND tỉnh về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 661/QĐ-SNN ngày 27/6/2016 của Sở Nông nghiệp và PTNT, V/v phê duyệt Kế hoạch - Dự toán chăm sóc, chọn tạo để bình tuyển cây vải đầu dòng giai đoạn năm 2016-2018; Nghị định số 153/2016/NĐ-CP ngày 14/11/2016 của Chính phủ, Quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

Căn cứ Quyết định số 3849/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2017 cho các cơ quan, đơn vị thuộc ngân sách cấp tỉnh; Công văn số 175/STC-HCSN ngày 20/01/2017 của Sở Tài chính về việc thẩm định phân bổ dự toán thu, chi NSNN năm 2017;

Xét Tờ trình 75/TTr-TrTG ngày 29/3/2017 của Trung tâm giống cây trồng vật nuôi, V/v điều chỉnh đơn giá nhân công và bổ sung kinh phí chăm sóc, chọn tạo để bình tuyển cây vải đầu dòng giai đoạn 2016-2018;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch, tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán chăm sóc chọn tạo để bình tuyển cây vải đầu dòng năm 2017 cho Trung tâm giống cây trồng vật nuôi, như sau:

- 1- Tên giống vải: ***U Hồng và Yên Phú***
- 2- Số lượng chọn tạo: 30 cây (*15 cây trồng năm 2004; 15 cây trồng năm 2005*)
- 3- Thời gian thực hiện: *3 năm (Giai đoạn 2016 – 2018)*
- 4- Kế hoạch - Dự toán thực hiện năm 2017: *24.015.750 đồng*
- 5- Địa điểm thực hiện: *Trại giống tổng hợp*
- 6- Nguồn vốn:
 - + *Ngân sách tỉnh đã bố trí năm 2017: 13.500.000 đồng*
 - + *Đơn vị cân đối từ dự toán NSNN năm 2017: 10.515.750 đồng*(*kèm theo phụ biểu chi tiết*)

Điều 2: Trưởng phòng Kế hoạch, tài chính; Thủ trưởng đơn vị dự toán chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký. *lul*

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Đ/c Thích PGD sở;
- Lưu VT, KHTC (K7b).



DỰ TOÁN CHĂM SÓC CHON TẠO CÂY VÀI ĐÀU DÒNG NĂM THỨ 2

(Kèm theo Quyết định số 461/QĐ-SNN ngày 18/02/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT)



Đơn vị tính: đồng

T T	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
I	Vật tư				8.672.200	
1	Urê	Kg	39,6	9.000	356.400	Thanh toán giá vật tư theo thời điểm mua
2	Lân Supe	Kg	60,0	4.200	252.000	
3	Kali Clorua	Kg	50,4	9.500	478.800	
4	Thuốc BVTV (trừ sâu)	Lít			1.500.000	
5	Thuốc BVTV (trừ bệnh)	Kg				
6	Phân chuồng	M3	2,1	1.000.000	2.100.000	
7	Thuốc kích thích ra hoa đậu quả	Lít	3	150.000	450.000	
8	Thuốc chống rụng quả	Lít	6	220.000	1.320.000	
9	Thuốc chống nứt quả	Lít	3	150.000	450.000	
10	Chế phẩm sinh học	Lít	3	180.000	540.000	
11	Kéo cắt thu hoạch quả	Cái			0	
12	Cưa tay	Cái			0	
13	Dụng cụ thu hoạch, bảo quản	Bộ	1	725.000	725.000	
14	Văn phòng phẩm	Bộ	1	500.000	500.000	
II	Lao động (BQ công nhân bậc 3)				14.426.542	
1	Làm cỏ (30 cây)	Công	8	131.818	1.054.545	Đơn giá nhân công theo ND 153/2016/ND-CP
2	Tạo bồn, cào lá (30 cây)	Cây	30	25.000	750.000	
3	Bón phân hóa học, phân chuồng	Công	5	131.818	659.090	
4	Phun thuốc sâu, bệnh	Công	14	131.818	1.845.455	
5	Tỉa cành, tạo hình	Công	6	131.818	759.272	
6	Khoanh vỏ	Công	4,0	131.818	527.272	
7	Tưới nước	Giờ	32,0	120.000	3.840.000	Theo thực tế
8	Thu hoạch	Công	5	131.818	659.090	ND 153/2016/ND-CP
9	Đóng gói gửi phân tích mẫu	Công	1,0	131.818	131.818	Theo thực tế
10	Chi phí phân tích mẫu	Mẫu	8,0	500.000	4.000.000	
11	Vận chuyển mẫu				200.000	
III	Chi phí dự phòng				917.008	
	Tổng cộng				24.015.750	

Số tiền: (Hai mươi bốn triệu, không trăm mười năm nghìn, bảy trăm năm mươi đồng chẵn) *lul*